

Số: 09 /KH-UBND

Nam Định, ngày 14 tháng 01 năm 2019

KẾ HOẠCH

Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 29/11/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND, ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định dự toán thu, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách tỉnh và kế hoạch đầu tư công tỉnh Nam Định năm 2019.

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch để chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019 của tỉnh Nam Định như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Cụ thể hoá Nghị quyết của Chính phủ cho phù hợp với đặc điểm, tình hình của tỉnh; là căn cứ để Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 đã đề ra.

2. Yêu cầu: Các cấp, các ngành, các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi, lĩnh vực công tác được giao tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết của Chính phủ, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đảm bảo sự chỉ đạo, điều hành tập trung thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị đối với những nhiệm vụ trọng tâm năm 2019 đã được Tỉnh ủy - Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, đúng với tinh thần Nghị quyết của Chính phủ.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2019

1. Tập trung chỉ đạo quyết liệt để năm 2019 tỉnh Nam Định về đích nông thôn mới

Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan:

Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng Trung ương thẩm định, xét công nhận huyện Ý Yên đạt chuẩn NTM năm 2018. Đôn đốc, hướng dẫn các huyện Nam Trực, Mỹ Lộc hoàn thiện các tiêu chí, lập hồ sơ đề nghị thẩm định, xét công nhận huyện đạt chuẩn NTM. Nâng cao chất lượng các tiêu chí ở các xã, huyện đã đạt chuẩn Nông thôn mới. Triển khai thực hiện Đề án thí điểm mô hình huyện NTM Hải Hậu kiểu mẫu “sáng - xanh - sạch - đẹp” phát triển bền vững giai đoạn 2018-2023. Tiếp tục triển khai thí điểm mô hình thôn, xóm NTM kiểu mẫu, khu xử lý rác thải thân thiện với môi trường. Làm tốt công tác chuẩn bị để tổ chức thành công Hội nghị toàn quốc Tổng kết Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2015-2020 tại tỉnh Nam Định.

2. Tập trung phát triển các ngành sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ; nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm

2.1. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp cơ cấu lại ngành Nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan:

Tiếp tục tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp cơ cấu lại ngành Nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng cơ cấu lại lĩnh vực, sản phẩm theo lợi thế và nhu cầu thị trường nhằm nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao chất lượng, hiệu quả. Phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn, tổ chức sản xuất theo chuỗi đối với các sản phẩm chủ lực của địa phương; tích cực chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, khuyến khích phát triển nông sản sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao...; Tăng cường giám sát và dự báo, phòng trừ tốt dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Tiếp tục hỗ trợ các địa phương trong việc chuyển đổi đất trồng lúa hiệu quả thấp sang mô hình canh tác khác và sử dụng hiệu quả đất trồng lúa.

Triển khai thực hiện Kế hoạch vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh đối với lợn đạt yêu cầu xuất khẩu tại tỉnh Nam Định đến năm 2020. Làm tốt công tác quản lý sản xuất và cung ứng giống thủy sản. Phát triển đa dạng các đối tượng nuôi có giá trị kinh tế cao phục vụ xuất khẩu. Khuyến khích đánh bắt xa bờ nhằm gia tăng sản lượng và đề khai thác hợp lý nguồn lợi hải sản, đồng thời góp phần bảo vệ an ninh chủ quyền quốc gia trên biển.

Khuyến khích, tạo điều kiện phát triển mạnh hình thức thuê gom, tích tụ ruộng đất, mở rộng kinh tế hộ và kinh tế trang trại, gia trại nhằm tạo ra vùng nguyên liệu để tham gia vào các chuỗi liên kết sản xuất, chế biến của doanh nghiệp nhất là: Tổ hợp sản xuất và chế biến thịt lợn công nghệ quốc tế của Công ty Biển Đông, gạo sạch của Công ty TNHH Toàn Xuân, gạo Nhật của Công ty TNHH Cường Tân,... Hỗ trợ xây dựng và phát triển các chuỗi liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày

05/7/2018 của Chính phủ; phân đầu xây dựng thêm 10 liên kết chuỗi giá trị được xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm; hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu cho sản phẩm nông sản, thực phẩm của tỉnh.

Tập trung các nguồn lực đầu tư hạ tầng nông nghiệp, nông thôn đáp ứng yêu cầu sản xuất hàng hóa. Đôn đốc, hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trong nông nghiệp, nhất là các dự án cấp nước sạch nông thôn; đồng thời khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư các dự án cấp nước sạch tại các xã, thị trấn chưa có nước sạch theo tiêu chuẩn.

Tạo điều kiện hình thành và hỗ trợ doanh nghiệp nông nghiệp phát triển. Phát triển hợp tác xã (HTX) nông nghiệp theo Luật HTX 2012. Tích cực tham gia đề án xây dựng 15.000 HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả của Chính phủ. Nghiên cứu, tham mưu thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển HTX. Triển khai có hiệu quả Đề án Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030. Xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ.

2.2. Thúc đẩy phát triển các lĩnh vực công nghiệp, thương mại, dịch vụ

a) Sở Công Thương, Ban quản lý các khu công nghiệp chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan thực hiện các giải pháp thúc đẩy mạnh phát triển sản xuất công nghiệp, phân đầu hoàn thành chỉ tiêu giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) tăng từ 14% trở lên. Khuyến khích đầu tư phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp dược, công nghiệp cơ khí, điện tử, công nghiệp chế biến, chế tạo, phục vụ nông nghiệp, chế biến nông sản,... Thúc đẩy đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, chủ động tham gia và tận dụng thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để nâng cao năng suất lao động, phát triển các ngành công nghiệp mới có lợi thế. Coi trọng xây dựng và quảng bá các thương hiệu doanh nghiệp, thương hiệu các sản phẩm công nghiệp của tỉnh.

Phối hợp với nhà đầu tư hoàn tất các thủ tục để khởi công Nhà máy Nhiệt điện BOT Nam Định 1 tại huyện Hải Hậu. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghiệp dệt may Rạng Đông; cụm công nghiệp Thịnh Lâm (huyện Giao Thủy). Tập trung hoàn thiện thủ tục để triển khai xây dựng khu công nghiệp Mỹ Thuận; khởi công xây dựng CCN Yên Dương (huyện Ý Yên); mở rộng CCN Xuân Tiến (huyện Xuân Trường), CCN Đồng Côi (huyện Nam Trực);... Tích cực kêu gọi đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp đã được quy hoạch theo hình thức xã hội hóa. Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các dự án đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp.

Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, thông tin thị trường, xây dựng thương hiệu hàng hoá. Phát triển bền vững các mặt hàng xuất khẩu, khai thác tốt thị trường quốc tế song song với phát triển thị trường nội địa. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia hội chợ trong nước và quốc tế giúp các doanh nghiệp giới thiệu, quảng bá sản phẩm, tìm kiếm đối tác hợp tác đầu tư sản xuất kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm hàng hoá. Phân đầu tổng giá trị hàng xuất

khẩu cả năm đạt từ 1.700 triệu USD trở lên. Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng mới, nâng cấp các cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật thương mại, dịch vụ theo hướng hiện đại, văn minh phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt.

Triển khai phổ biến các nội dung của Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CP TPP) để các cơ quan quản lý và doanh nghiệp vận dụng định hướng sản xuất kinh doanh phù hợp với nhu cầu thị trường và tận dụng các ưu đãi thuế quan. Đẩy mạnh kiểm soát chất lượng và giá cả các mặt hàng, sản phẩm thiết yếu, vật tư phục vụ sản xuất; xử lý kịp thời các gian lận và vi phạm thương mại nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhà sản xuất và người tiêu dùng.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh và các Sở, ngành liên quan rà soát, điều chỉnh một số cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chú trọng xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh. Triển khai các chương trình hợp tác phát triển du lịch giữa Nam Định với các địa phương; tăng cường đầu tư về cơ sở hạ tầng, dịch vụ cũng như chất lượng nguồn nhân lực du lịch.

d) Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị liên quan quản lý tốt hoạt động vận tải nhằm phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân và vận chuyển hàng hóa. Có phương án tổ chức, phân luồng giao thông hợp lý, giải tỏa các điểm có nguy cơ ùn tắc giao thông, tăng cường biện pháp đảm bảo an toàn tại các điểm giao cắt đường bộ, các điểm đen giao thông. Kiểm tra, xử lý nghiêm các phương tiện quá khổ, quá tải, vi phạm luật giao thông. Tiếp tục triển khai kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ, đường sắt giai đoạn 2018-2020. Tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư phát triển dịch vụ vận tải văn minh, hiện đại, tiện ích phục vụ nhân dân.

e) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Nam Định chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn đẩy mạnh công tác huy động vốn, mở rộng tín dụng trên cơ sở tuân thủ các quy định về giới hạn an toàn hoạt động tín dụng, gắn tăng trưởng với kiểm soát chặt chẽ và nâng cao chất lượng, hiệu quả tín dụng. Ưu tiên tập trung vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh; phát triển nông nghiệp, nông thôn; doanh nghiệp nhỏ và vừa; phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ; doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch; doanh nghiệp khởi nghiệp góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế của tỉnh, xây dựng nông thôn mới. Có giải pháp tín dụng phù hợp đáp ứng nhu cầu hợp pháp của người dân, góp phần hạn chế tín dụng đen.

2.3. Tăng cường kỷ luật tài chính; quản lý thu, điều hành ngân sách chặt chẽ, hiệu quả

a) Cục Thuế tỉnh chỉ đạo các Chi cục thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2019, phần đầu hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách ở

mức cao nhất. Tăng cường quản lý thu, chống thất thu; phát hiện, xử lý các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế. Làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế ở mức thấp nhất. Thường xuyên tổ chức đối thoại với doanh nghiệp, tháo gỡ kịp thời những khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện chính sách thuế, nghĩa vụ nộp thuế. Tiếp tục duy trì, nâng cao hiệu quả công tác kê khai thuế qua mạng, nộp thuế điện tử, hoàn thuế điện tử; tiếp tục đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử.

b) Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, các cấp, các ngành thực hiện nghiêm Chi thị số 31/CT-TTg ngày 08/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ, Văn bản số 352/UBND-VP6 ngày 22/11/2018 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong việc chấp hành pháp luật về ngân sách nhà nước. Điều hành chi ngân sách theo dự toán được duyệt và các quy định của Nhà nước. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước để tăng nguồn cho sửa chữa, mua sắm và chi đầu tư phát triển. Đảm bảo đầy đủ các khoản chi lương, chi cho các đối tượng chính sách, chi cho an sinh xã hội; Kiểm soát chặt chẽ việc quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định.

Dự phòng ngân sách các cấp và các khoản tiết kiệm chi thường xuyên để đáp ứng kịp thời nhiệm vụ phòng chống thiên tai dịch bệnh và các nhiệm vụ phát sinh đột xuất, đảm bảo an sinh xã hội.

3. Triển khai thực hiện Luật Quy hoạch và Luật sửa đổi, bổ sung các luật có quy định liên quan đến quy hoạch, bảo đảm đồng bộ thống nhất

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật Quy hoạch và Luật sửa đổi, bổ sung các luật có quy định liên quan đến quy hoạch, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương về triển khai thi hành Luật Quy hoạch.

Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân thành phố Nam Định và các Sở, ngành, đơn vị liên quan tập trung hoàn thành các quy hoạch: Quy hoạch chung xây dựng khu chức năng đặc thù phía Nam đô thị Rạng Đông đến năm 2040; Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phòng, chống lũ chi tiết cho các tuyến sông có đê; Quy hoạch đê điều, phân cấp đê sông. Đẩy nhanh các thủ tục để sớm hoàn thành điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng thành phố Nam Định đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.

4. Tập trung huy động mọi nguồn lực để đầu tư các công trình trọng điểm và sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công

Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải và các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Nam Định:

Huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, tập trung vào các công trình lớn, quan trọng như: dự án Đường trục phát triển nội vùng kinh tế biển với đường cao tốc cầu Giẽ - Ninh Bình; Khu Trung tâm lễ hội thuộc khu di tích lịch sử - văn hóa thời Trần; Cải tạo, nâng cấp

một số hạng mục quần thể lưu niệm cố Tổng Bí thư Trường Chinh; Xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Nam Định; các dự án cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 485B, 487B, 488B; các tuyến đường trục của các huyện bằng nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất các khu đô thị, khu dân cư tập trung,... Tiếp tục báo cáo Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương để bổ sung thêm nguồn ngân sách Trung ương sớm đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi của tỉnh như dự án xây dựng cầu Bến Mới, cầu Đồng Cao, cầu Ninh Cường; các dự án tu bổ, nâng cấp đê điều...

Ưu tiên xây dựng, phát triển hạ tầng thành phố Nam Định, từng bước hình thành rõ nét một số chức năng trung tâm vùng Nam đồng bằng sông Hồng giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 09/6/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIX). Khởi công xây dựng khu đô thị mới phía Nam sông Đào; Đẩy nhanh tiến độ thi công dự án Xây dựng đường trục trung tâm phía Nam thành phố Nam Định; Giai đoạn II dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Khu đô thị Dệt may; các dự án khu đô thị Thống Nhất, Mỹ Trung; Tiếp tục thực hiện dự án xây dựng Bệnh viện đa khoa quy mô 700 giường. Tích cực kêu gọi, hướng dẫn, phối hợp với nhà đầu tư hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án Khách sạn thông minh và trung tâm thương mại; Xây dựng khu đô thị mới, Cải tạo chung cư trên địa bàn thành phố Nam Định; Đầu tư xây dựng khu nhà ở thương mại giá rẻ; Xây dựng khu phức hợp vui chơi giải trí và đô thị thông minh; Xây dựng khu chức năng hỗn hợp Lộc Vượng; Xây dựng khu xử lý rác thải tại xã Mỹ Thành huyện Mỹ Lộc; Xây dựng bãi đỗ xe công cộng tại khu đất số 1 đường Quang Trung, phường Bà Triệu,....

Quản lý chặt chẽ, tránh thất thoát, lãng phí và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đầu tư công. Nâng cao chất lượng trong công tác thẩm định chủ trương đầu tư, thẩm định thiết kế, dự toán và quyết toán các dự án đầu tư xây dựng. Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu thầu, đảm bảo thực chất, công khai, minh bạch, tăng cường đấu thầu qua mạng. Tăng cường thanh, kiểm tra các chủ đầu tư trong việc thực hiện các quy định về quản lý đầu tư, lựa chọn nhà thầu; phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm.

Thường xuyên rà soát, tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các nguồn vốn đầu tư công ngay từ những tháng đầu năm, nhất là các công trình khắc phục hậu quả thiên tai, dự án hạ tầng quan trọng. Tăng cường các biện pháp để không phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản, nhất là trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới.

5. Cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi và hỗ trợ doanh nghiệp

Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện để giảm chi phí đầu vào, khuyến khích đổi mới công nghệ, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch đã ban hành, nhất là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/6/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIX) về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2016-2020;

Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021; các Chương trình, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 31/8/2017 thực hiện Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 01/8/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 19/10/2018 triển khai thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 15/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 25/12/2018 về thực hiện cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Nam Định đến năm 2020.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đặc biệt là trong các lĩnh vực đất đai, thuế, hải quan, kho bạc nhà nước, bảo hiểm xã hội,... Thực hiện rà soát, không để chồng chéo trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp theo đúng chỉ đạo tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 30/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp. Quyết tâm chỉ đạo nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của tỉnh. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp về tìm hiểu, đầu tư vào tỉnh, nhất là các dự án có vốn lớn, công nghệ cao, thân thiện với môi trường, các dự án trong lĩnh vực thương mại dịch vụ, hạ tầng đô thị,...

Định kỳ tổ chức các hội nghị Lãnh đạo tỉnh gặp mặt doanh nghiệp, tăng cường đối thoại để kịp thời nắm bắt, xử lý những phản ánh và kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

6. Đảm bảo an sinh xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; phát triển toàn diện, hài hòa các lĩnh vực văn hóa, xã hội

6.1. Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan tập trung triển khai Nghị quyết của Quốc hội về đổi mới Chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Tổ chức các kỳ thi nghiêm túc, an toàn, chất lượng. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá; tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh. Nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Anh, Tin học trong các nhà trường. Tổ chức tốt công tác tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và các trường đào tạo nghề. Đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

trong giáo dục phổ thông. Tiếp tục triển khai có hiệu quả chương trình hợp tác đào tạo cho sinh viên tỉnh UdomXay - Lào.

6.2. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh tập trung thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 16/KH-UBND và Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 01/02/2018 thực hiện Chương trình hành động số 20-CTr/TU và 21-CTr/TU ngày 14/12/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và về công tác dân số trong tình hình mới; Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 11/5/2018 thực hiện Đề án Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025.

Chỉ đạo các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện và các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho nhân dân; củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động mạng lưới y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Chủ động triển khai phòng chống dịch bệnh, không để xảy ra dịch bệnh trên địa bàn. Tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, môi trường y tế. Đổi mới cơ chế tài chính, mở rộng quyền tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

6.3. Bảo hiểm xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh đẩy mạnh công tác phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế để tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân, bảo hiểm xã hội cho mọi người lao động. Giảm nợ đọng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội. Tổ chức cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng tham gia đảm bảo nhanh chóng, kịp thời nhất là học sinh, sinh viên đầu năm học. Tuyên truyền pháp luật bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp để người dân hiểu và tích cực tham gia. Phấn đấu tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 88,5%.

6.4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tập trung chỉ đạo công tác giải quyết việc làm, an toàn vệ sinh lao động. Giải quyết kịp thời chế độ chính sách cho các đối tượng là người có công và thân nhân người có công theo quy định, các chính sách trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội. Tổ chức thực hiện tốt Luật Giáo dục nghề nghiệp; quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp đối với các trường cao đẳng, trung cấp nghề. Tổ chức các hoạt động thăm hỏi, tặng quà, trợ cấp đảm bảo cho nhân dân đón Tết Kỷ Hợi vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm. Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo (theo tiêu chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020) giảm 0,5%. Đẩy mạnh công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới; Tập trung chỉ đạo công tác cai nghiện ma túy tại trung tâm và tại gia đình, cộng đồng; Tham mưu thực hiện tốt công tác phòng chống tệ nạn xã hội. Tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6.5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương chỉ đạo và tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao mừng Đảng, mừng Xuân Kỷ Hợi 2019, chào mừng các sự kiện chính trị, các ngày lễ lớn của dân tộc và của tỉnh. Tiếp tục triển khai hiệu

quả Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 09/6/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục thực hiện công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa. Tăng cường quản lý các lễ hội, các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng đảm bảo theo quy định. Khuyến khích hỗ trợ nhân rộng các phong trào thể dục, thể thao quần chúng; quan tâm đầu tư, phát triển các môn thể thao thành tích cao có truyền thống, tiềm năng và thế mạnh của tỉnh để tham gia thi đấu các giải quốc gia và quốc tế. Xây dựng kế hoạch, chuẩn bị các điều kiện tổ chức Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc năm 2020 tại Nam Định. Tham mưu tổ chức các hoạt động kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh theo đề án của Chính phủ.

6.6. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và các địa phương tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được phê duyệt đặc biệt là các dự án sản xuất giống, dự án hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, đổi mới công nghệ, xây dựng quyền sở hữu trí tuệ. Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa việc nghiên cứu với các hoạt động chuyển giao nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học. Kiểm soát chặt chẽ công tác an toàn bức xạ hạt nhân. Tăng cường công tác kiểm tra đo lường chất lượng sản phẩm hàng hóa thiết yếu. Triển khai thực hiện “Sàn giao dịch công nghệ 4.0”.

7. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

7.1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan tiếp tục triển khai Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 16/10/2018 thực hiện Kết luận số 43-KL/TU ngày 22/8/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 17/7/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc tăng cường lãnh đạo công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 23/7/2018 về thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai trên địa bàn tỉnh. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn, kiên quyết không để xảy ra tình trạng san lấp, xây dựng công trình khi chưa có quyết định giao đất, cho thuê đất của cấp có thẩm quyền. Hoàn thành Đề án Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Nam Định.

Tăng cường quản lý về môi trường, khai thác khoáng sản, tài nguyên nước. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm môi trường, nhất là tại các khu, cụm công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông, các cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm nặng. Nâng cao chất lượng thẩm định, phê duyệt hồ sơ bảo vệ môi trường, công tác hậu kiểm và chấp hành xả thải của các đơn vị. Kiên quyết xử lý các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường. Làm tốt công tác quan trắc hiện trạng môi trường, quan trắc tài nguyên nước và giám sát môi trường định kỳ các doanh nghiệp.

7.2. Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân thành phố Nam Định phối hợp với các Sở, ngành, các đơn vị liên quan hoàn thiện thủ tục đầu tư chuyển đổi mô hình quản lý đầu tư cải tạo, nâng cấp Trạm xử lý nước thải Khu công nghiệp Hòa Xá;... Đẩy mạnh xã hội hóa trong hoạt động bảo vệ môi trường, huy động nhiều nguồn lực tham gia đầu tư các công trình xử lý rác thải, nước thải theo hình thức PPP.

7.3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố chủ động chuẩn bị đầy đủ vật tư, phương tiện và xây dựng các phương án phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn theo phương châm “4 tại chỗ”. Duy trì nghiêm chế độ thường trực, xử lý kịp thời các sự cố về đê điều trong mùa lũ bão. Thường xuyên kiểm tra, có biện pháp xử lý kiên quyết các vi phạm công trình đê điều, thủy lợi nhất là tại các trọng điểm xung yếu. Tiếp tục thi công các công trình kiên cố hóa, duy tu bảo dưỡng đê điều, đảm bảo tiến độ, chất lượng. Huy động nguồn lực tư nhân tham gia đầu tư các công trình cấp nước sạch tập trung nông thôn.

8. Sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp

8.1. Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục đẩy mạnh triển khai các Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 19/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ, Chương trình hành động số 18/CTr-TU ngày 14/12/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 16/7/2018 về thực hiện Nghị quyết 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ, Chương trình hành động số 19/CTr-TU ngày 14/12/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Xây dựng Kế hoạch, Đề án thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã.

Tập trung triển khai thực hiện Quyết định 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Dự án “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính”.

Thành lập và đưa vào hoạt động Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh để thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo Nghị định số 61/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ; hoàn thành việc giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông đến cấp xã.

Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 09/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ trong cơ quan hành chính Nhà nước các cấp. Tổ công tác của Chủ tịch UBND tỉnh tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

Phát huy dân chủ ở cơ sở, tập trung xây dựng và củng cố chính quyền cơ sở vững mạnh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước gắn với công khai, minh bạch, thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử; triển khai thực hiện một cửa điện tử hiện đại liên thông đến 100% các xã, phường, thị trấn. Rà soát, thực hiện các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước.

Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về tôn giáo. Chủ động nắm chắc tình hình hoạt động của các tổ chức tôn giáo, thực hiện quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo theo đúng quy định của pháp luật. Tổ chức phát động các phong trào thi đua yêu nước đảm bảo thực chất, hiệu quả, thiết thực.

8.2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, các huyện, thành phố tiếp tục triển khai dự án Phát triển hạ tầng Khung chính quyền điện tử tỉnh Nam Định giai đoạn 2016-2020. Tăng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4. Triển khai kế hoạch ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước tỉnh Nam Định; kế hoạch tập huấn, đào tạo cho các đơn vị về công tác đảm bảo an toàn an ninh thông tin. Nghiên cứu và ứng dụng thử nghiệm một số chức năng của đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử gắn với việc tổ chức thực hiện Đề án Tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013-2020.

9. Đảm bảo giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; Thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, tư pháp, thi hành án dân sự; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

9.1. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh tiếp tục quán triệt, thực hiện tốt các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, Bộ ngành và của tỉnh về công tác quốc phòng, biên phòng, an ninh năm 2019. Duy trì nghiêm chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch thể trận quân sự khu vực phòng thủ tỉnh giai đoạn 2018-2025 và những năm tiếp theo. Hoàn thành chỉ tiêu giao quân và huấn luyện chiến sỹ mới năm 2019, đảm bảo công khai, công bằng, đúng luật. Hoàn thành diễn tập khu vực phòng thủ huyện Ý Yên, Vụ Bản, Mỹ Lộc; diễn tập chiến đấu phòng thủ cho 20-25% xã, phường, thị trấn; diễn tập phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn tại các trọng điểm đê, kè, cống đảm bảo an toàn,

hiệu quả. Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh và tập huấn, huấn luyện cho các đối tượng theo kế hoạch.

Tiếp tục đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, nắm chắc tình hình, xử lý tốt các vụ việc xảy ra trên khu vực biên giới vùng biển, các vấn đề an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo. Thường xuyên kiểm tra, xử lý hoạt động khai thác cát trái phép tại các cửa sông, vùng biển. Đẩy mạnh thực hiện Đề án tổng thể tuyên truyền bảo vệ chủ quyền Việt Nam ở Biển Đông; giai đoạn 2 Đề án “Tăng cường quản lý, bảo vệ chủ quyền vùng biển, giữ gìn an ninh trật tự phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên khu vực biên giới biên tỉnh. Tổ chức Lễ kỷ niệm 60 năm “Ngày truyền thống Bộ đội Biên phòng”.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc. Chủ động đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động, bất ngờ, không để hình thành, công khai các tổ chức chính trị đối lập, các hoạt động tôn giáo trái phép; đảm bảo an ninh, an toàn cho nhân dân và các hoạt động kinh tế. Tập trung đấu tranh với các loại tội phạm trộm cắp, cướp giật, các băng nhóm côn đồ, siết nợ, đòi nợ thuê, tội phạm liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”; triệt xóa các đường dây mua bán trái phép chất ma túy. Thực hiện quyết liệt các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông; tăng cường công tác đảm bảo phòng cháy, chữa cháy, nhất là ở khu, cụm công nghiệp,...

9.2. Thanh tra tinh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường thanh tra kinh tế xã hội, thanh tra chuyên ngành tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, dư luận xã hội quan tâm như: Đất đai, môi trường, khoáng sản. Tổ chức thực hiện Luật Tố cáo năm 2018; nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại tố cáo ngay từ cơ sở, nhất là các vụ việc đông người phức tạp, kéo dài. Triển khai Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018; Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng; nâng cao chất lượng thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị trong công tác quản lý nhà nước, quản lý kinh tế xã hội. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng của các huyện, thành phố, sở, ngành. Thực hiện công khai các nội dung hoạt động của cơ quan, tổ chức theo quy định.

Các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện nghiêm Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 10/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về “Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020” và các quy định về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kiên quyết xử lý, khắc phục tình trạng “tham nhũng vặt”, những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

9.3. Sở Tư pháp thực hiện nghiêm Quy chế phối hợp trong công tác xây dựng, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh. Tiếp tục triển khai Kế hoạch về rà soát hệ thống hóa

văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh thời kỳ 2014-2018. Tư vấn pháp luật, đẩy mạnh hoạt động trợ giúp pháp lý, nhất là trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng cho các đối tượng theo quy định. Tổ chức thực hiện hiệu quả công tác hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp gắn với thanh tra, kiểm tra nhất là các lĩnh vực như hộ tịch, công chứng, chứng thực. Cục Thi hành án dân sự tập trung giải quyết các vụ án dân sự còn tồn đọng, đặc biệt những vụ việc có giá trị hành lớn, tồn đọng kéo dài.

10. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông

10.1. Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường công tác quản lý, định hướng thông tin báo chí, tuyên truyền. Thực hiện nghiêm quy chế người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước. Đấu tranh, xử lý nghiêm các trường hợp đưa tin sai sự thật, thiếu chính xác gây bất ổn xã hội, ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân. Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng.

10.2. Các cơ quan thông tấn, báo chí cần tiếp tục tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền, phản ánh trung thực, khách quan chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và sự chỉ đạo, điều hành của Trung ương, của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, các giải pháp chỉ đạo điều hành ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh,... để nhân dân hiểu, nhận thức đúng đắn nội dung chính sách của Nhà nước, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.

10.3. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh tăng cường mở rộng liên kết, hợp tác với các Đài Phát thanh Truyền hình của Trung ương và các địa phương để quảng bá và đổi mới nâng cao chất lượng các chương trình. Tập trung tuyên truyền các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân, các ngày kỷ niệm, ngày lễ lớn của đất nước; các hoạt động kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn nhất là việc triển khai các Nghị quyết của Trung ương và của tỉnh.

10.4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong tỉnh thường xuyên phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, ngành làm tốt công tác tư tưởng thông qua việc tuyên truyền, vận động để củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo đồng thuận cao, tin tưởng và tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của đơn vị, địa phương mình. Xác định các nhiệm vụ trọng tâm của từng ngành, lĩnh vực phụ trách để tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch theo lĩnh vực, địa bàn và chức năng, nhiệm vụ được giao. Định kỳ

hàng tháng, quý, 6 tháng, năm có báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Thường xuyên rà soát, chủ động phát hiện, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh; những vấn đề vượt thẩm quyền, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh biện pháp giải quyết.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, ngành, các huyện, thành phố theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch này, lồng ghép vào kết quả thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, cả năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các đ/c lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Website tỉnh, Website VPUBND tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Các VP, TTXTĐT;
- Lưu: VP1, VP2

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Đình Nghị



PHỤ LỤC I

CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2019

(Kèm theo Kế hoạch số 09/KH-UBND, ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh)

I. Các chỉ tiêu kinh tế

1. Tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP (giá so sánh 2010) tăng 8,8% trở lên.
2. Cơ cấu kinh tế (%):

- Nông, lâm, thủy sản:	19,0
- Công nghiệp, xây dựng, dịch vụ:	81,0
3. Giá trị sản xuất của ngành nông, lâm, thủy sản (giá so sánh 2010) tăng từ 2,6% trở lên.
4. Giá trị sản xuất ngành công nghiệp (giá so sánh 2010) tăng từ 14% trở lên.
5. Giá trị sản xuất ngành dịch vụ (giá so sánh 2010) tăng từ 9,0% trở lên.
6. Giá trị xuất khẩu đạt từ 1.700 triệu USD trở lên.
7. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng từ 16% trở lên.
8. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 5.000 tỷ đồng.

II. Các chỉ tiêu xã hội

1. Mức giảm tỷ suất sinh 0,1-0,15‰.
2. Tạo việc làm cho khoảng 32 ngàn lượt người;
3. Tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 68% trở lên.
4. Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020) giảm 0,5%.
5. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 88,5% trở lên.
6. Công tác xây dựng nông thôn mới: 100% các huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

III. Các chỉ tiêu về môi trường

1. Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt từ 99,85% trở lên (trong đó được sử dụng nước sạch đạt từ 75% trở lên).
2. Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch 100%.
3. Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được xử lý đạt từ 92,6% trở lên.
4. Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom: Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom ở đô thị đạt từ 93,7% trở lên; ở nông thôn đạt từ 88,3% trở lên.

PHỤ LỤC II
KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG TỔNG SẢN PHẨM (GRDP)
TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2019 THEO GIÁ SO SÁNH 2010

(Kèm theo Kế hoạch số 09/KH-UBND, ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: %

S TT	Ngành Kinh tế	Kế hoạch 2019	Kịch bản tăng trưởng GRDP năm 2019 theo giá so sánh 2010			
			Quý I	6 tháng	9 tháng	Cả năm
	Tốc độ tăng Tổng sản phẩm (GRDP) trên địa bàn tỉnh theo giá so sánh 2010	8,8	8,6	8,3	8,7	8,8
1	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	2,5	2,3	3,1	3,0	2,5
2	Công nghiệp và xây dựng	12,2	11,6	11,7	11,9	12,2
	<i>Trong đó:</i>					
	+ Công nghiệp	13,8	13,1	13,3	13,5	13,8
	+ Xây dựng	7,3	6,5	6,9	7,0	7,3
3	Dịch vụ	8,5	8,6	8,1	8,2	8,5
4	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	10,5	9,0	9,8	10,1	10,5